TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 128/2022/QĐST- HNGĐ

Minh Hoá, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà L Th H L – sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Ông L D Đ – sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng N chi nhánh M H Bắc Quảng Bình

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình.

- Ngân hàng L V, phòng giao dịch huyện M H, tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 27, 29, 33, 37, 38, 51, 55, 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L Th H L và ông L D Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà L Th H L và ông L D Đ thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

+ Về con chung: Bà L Th H L và ông L D Đ có 04 người con chung, hiện nay các con đều đã trưởng thành trên 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Bà L Th H L và ông L D Đ thỏa thuận:

Bà L Th H L được quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất gồm:

- Đất ở và nhà ở tại tiểu khu 9 (nay là tổ dân phố 7), thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình diện tích 208,0m^2 , thửa đất số 263 tờ bản đồ số 28, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CN 412960 cấp ngày 24/8/2018 đứng tên L Th H L và L D Đ.

- Đất ở và 02 dãy phòng trọ tại tổ dân phố 14, phường B L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình diện tích 215,9m^2 , thửa đất số 10 tờ bản đồ số 59, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AD 820133 cấp ngày 09/5/2008 đứng tên L Th H L và L D Đ.

Ông L D Đ được quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất gồm:

- Đất ở tại thôn 1, xã L N, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình diện tích 120,7 m^2 , thửa đất số 973, tờ bản đồ số 48, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CR 334082 cấp ngày 16/7/2019 đứng tên L Th H L và L D Đ.

- Đất ở tại thôn B M, xã Tr Hóa, huyện M H, tỉnh Quảng Bình diện tích 517m^2, thửa đất số 59 tờ bản đồ số 2, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CV 284863 cấp ngày 15/5/2020 đứng tên L Th H L và L D Đ.

- 01 chiếc xe ô tô Vin Fat biển kiểm soát 016....

+ Về khoản vay chung: Bà L Th H L và ông L D Đ thỏa thuận:

Bà L Th H L có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ vay như sau:

- Trả nợ vay ngân hàng N chi nhánh M H Bắc Quảng Bình số tiền 135.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LAV-202000816, vay ngày 21/5/2020.

- Trả toàn bộ các khoản vay cá nhân gồm vay bố mẹ đẻ của bà L 1 cây vàng 9999 và 25.000.000 đồng, vay em Ng Th H 40.000.000 đồng, vay anh chị Tr H L 40.000.000 đồng, vay vợ chồng Th M 92.600.000 đồng.

Ông L D Đ có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ vay ngân hàng L V, phòng giao dịch huyện M H số tiền 56.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HĐ 020104200235D ký ngày 01/4/2020.

+ Về án phí: Bà L Th H L và ông L D Đ thỏa thuận bà L Th H L chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L Th H L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000675 ngày 14/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Bà L Th H L được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện MH;
- Chi cục THADS huyện MH;
- Các đương sự;
- UBND xã V H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn